

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU VIỆT NAM CHỌN LỌC (VFMVSF)**

- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc;
- Danh sách nhà đầu tư Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc chốt ngày 17/02/2020 để xin ý kiến bằng văn bản;
- Quy chế biểu quyết bằng văn bản của Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2019
- Các phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản mà Công ty quản lý quỹ nhận được.

I. Thời gian địa điểm:

- Thời gian kiểm phiếu: Từ 09g00 ngày 23/04/2020 đến 17g30 ngày 24/04/2020.
- Địa điểm: Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

II. Tên quỹ đầu tư: QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU VIỆT NAM CHỌN LỌC (VFMVSF)

- Giấy phép thành lập số: 31/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/03/2019.
- Địa chỉ: Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 3825 1488 Fax: (84-28) 3825 1489

III. Thành phần Ban kiểm phiếu:

1. Ban kiểm phiếu

- Ông Trần Đức Sinh - Chủ tịch Ban đại diện quỹ- Trưởng ban
- Ông Trần Thanh Tân- Tổng Giám đốc Công ty quản lý quỹ- Thành viên Ban kiểm phiếu.
- Bà Trương Thị Hoàng Yến - Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Bank Việt Nam- Thành viên Ban kiểm phiếu.

2. Giám sát kiểm phiếu:

- Bà Vũ Hương Giang - Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Bank Việt Nam.

3. Thư ký kiểm phiếu:

- Bà Trần Ngọc Hân - Công ty quản lý quỹ.

IV. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết: thông qua các vấn đề cần được biểu quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2019 của Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMSF).

V. Ban kiểm phiếu kiểm phiếu theo nguyên tắc sau:

1. Tổng số phiếu phát ra: là tổng số phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư được Công ty quản lý quỹ gửi đến Nhà đầu tư của quỹ theo danh sách chốt ngày 17/02/2020.
2. Tổng số phiếu thu về: là tổng số phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư gửi về Công ty quản lý quỹ để thể hiện ý kiến của mình về nội dung và ý kiến.
3. Thời gian lấy ý kiến nhà đầu tư: từ ngày 11/04/2020 đến trước 17g00 ngày 22/04/2020.
4. Phiếu biểu quyết hợp lệ: Nhà đầu tư thể hiện ý kiến của mình trên phiếu biểu quyết thông qua lựa chọn một trong các lựa chọn "Đồng ý", "Không đồng ý" hoặc "Không có ý kiến".

Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết do Công ty quản lý quỹ gửi đến nhà đầu tư;
- Phiếu không bị tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung;
- Phiếu biểu quyết được ký bởi chủ sở hữu đơn vị quỹ hoặc người ủy quyền đã đăng ký với Công ty quản lý quỹ hoặc người ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật.
- Phiếu biểu quyết được gửi về Công ty quản lý quỹ trong thời hạn xác định tại Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư.

5. Ý kiến biểu quyết hợp lệ: ý kiến biểu quyết hợp lệ khi nhà đầu tư chỉ đánh dấu duy nhất một lựa chọn "Đồng ý", "Không đồng ý" hoặc "Không có ý kiến" đối với nội dung lấy ý kiến.

6. Kết quả kiểm phiếu: được tổng hợp trên phiếu biểu quyết hợp lệ của nhà đầu tư.

7. Biểu quyết thông qua & Biểu quyết không thông qua:

Ý kiến biểu quyết "Đồng ý" thì được xem là biểu quyết thông qua. Ý kiến biểu quyết "Không đồng ý" hoặc "Không có ý kiến" thì được xem là biểu quyết không thông qua

8. Không tham gia biểu quyết:

Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư đã được gửi đến nhà đầu tư nhưng bị hoàn trả về do địa chỉ nhà đầu tư đang ký không chính xác, hoặc các phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư được gửi về Công ty quản lý quỹ theo địa chỉ đã thông báo nhưng sau thời hạn ngày nhận cuối cùng; hoặc các phiếu nhà đầu tư không gửi về thì được xem là không tham gia biểu quyết các nội dung lấy ý kiến.

VI. Kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đến nhà đầu tư: 40 nhà đầu tư theo danh sách chốt ngày 17/02/2020, đại diện cho 6,355,222.18 đơn vị quỹ, chiếm 100% số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách.

2. Tổng số phiếu biểu quyết nhận được của nhà đầu tư:

Đến 17g30 ngày 22/04/2020, Công ty quản lý quỹ đã nhận được 01 phiếu biểu quyết, đại diện cho 5,002,545.08 đơn vị quỹ, chiếm 78.72% số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách. Trong đó:

- 01 phiếu gửi về Công ty quản lý quỹ trong thời hạn xác định tại Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư. Trong đó,

- + Phiếu biểu quyết hợp lệ: 01 phiếu, trong đó có 01 Phiếu biểu quyết được gửi bằng thư, 00 Phiếu được gửi bằng Fax, 00 Phiếu biểu quyết được gửi bằng e-mail.
- + Phiếu biểu quyết không hợp lệ: 00 phiếu, trong đó có 00 Phiếu biểu quyết được gửi bằng thư, 00 Phiếu được gửi bằng Fax, 00 Phiếu biểu quyết được gửi bằng e-mail.
- 39 phiếu không tham gia biểu quyết do Nhà đầu tư không gửi phiếu tham gia biểu quyết.

VII. Kết quả biểu quyết:

1. Thông qua Kết quả hoạt động của Quỹ năm 2019:

Năm 2019, giá trị tài sản ròng của quỹ VSF tăng trưởng 6,14%, thấp hơn mức tăng của thị trường chung (VN-Index) là 7,67%. Trong năm, các ngành có tỷ trọng cao trong danh mục đầu tư của quỹ VSF bao gồm ngành Bất động sản, Ngân hàng, Bán lẻ, Thực phẩm và Công nghệ.

Bất động sản là ngành chiếm tỷ trọng trung bình cao nhất trong danh mục quỹ VSF (21.6%) và đạt mức tăng trưởng 8.9%, thấp hơn mức tăng trưởng của ngành Bất động sản trong cơ cấu VN-Index. Nguyên nhân chủ yếu là do phân bổ tài sản của quỹ vào cổ phiếu Tập đoàn Vingroup (VIC) thấp hơn nhiều so với tỷ trọng của VIC trong VN-Index. Mặc dù cổ phiếu VIC có mức tăng trưởng tốt (+20.7%), tuy nhiên quỹ VSF quyết định không giải ngân mạnh vào cổ phiếu này do mức định giá quá cao (P/E xấp xỉ 50x) và việc mở rộng hoạt động kinh doanh gần đây sang lĩnh vực sản xuất ô tô và hàng điện thoại, điện tử đòi hỏi lượng vốn huy động khổng lồ và tiềm ẩn nhiều rủi ro cho Tập đoàn. Một cổ phiếu khác trong nhóm ngành Bất động sản có mức sinh lời tốt là KBC (+25.5%). Năm 2019, KBC đạt mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đều trên 30%. Hưởng lợi từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dòng vốn FDI mạnh mẽ chảy vào Việt Nam, các khu công nghiệp của KBC (đặc biệt là Quang Châu ở phía Bắc và Tân Phú Trung ở phía Nam) đều ghi nhận kết quả bán hàng rất tốt. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu CTCP Đất Xanh (DXG) có diễn biến không thuận lợi (-18.2%). Các dự án trọng điểm của DXG cũng như rất nhiều dự án khác ở TP. Hồ Chí Minh đều đang gặp tình trạng vướng mắc về thủ tục pháp lý, ảnh hưởng tới tiến độ mở bán và thi công.

Các cổ phiếu Ngân hàng là nhóm ngành chiếm tỷ trọng trung bình cao thứ hai trong danh mục quỹ (18.4%) và cũng là ngành đem lại lợi nhuận lớn cho quỹ trong năm qua, với mức tăng trưởng đạt 20.2%. VCB (+70.1%) là khoản đầu tư sinh lời tốt nhất của VSF. Trong năm 2019, Vietcombank tiếp tục giữ vững danh hiệu quán quân lợi nhuận ngành ngân hàng với lợi nhuận sau thuế đạt trên 18.5 ngàn tỷ, tăng 26.7% so với 2018, biên lãi thuần (NIM) đạt 3.09% và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ (ROE) đạt 25%. Chất lượng tài sản tiếp tục được cải thiện, với tỷ lệ nợ xấu (NPL) giảm còn 0.78% so với mức 0.98% cuối 2018. Triển vọng tăng trưởng của Vietcombank trong tương lai vẫn rất tươi sáng với tốc độ tăng trưởng tín dụng cao và ghi nhận lợi nhuận từ mảng bancassurance. Ngân hàng Quân đội (MBB) cũng là khoản đầu tư khác đạt mức tăng trưởng tốt trong năm 2019 (+18.5%). MBB có kết quả kinh doanh 2019 rất khả quan với lợi nhuận sau thuế tăng 30%, ROE đạt 22% đi kèm mức định giá hấp dẫn (P/B xấp xỉ 1.4x).

Ngành bán lẻ có tỷ trọng 12.7% trong danh mục VSF và đem về mức sinh lời vượt trội do quỹ tiếp tục giữ tỷ trọng đầu tư cao nhất (12% tổng tài sản) vào CTCP Đầu tư Thế giới Di động (MWG). Trong năm 2019, giá cổ phiếu MWG tăng 33%, phản ánh kết quả kinh doanh rất khả quan với lợi nhuận sau thuế đạt 3,836 tỷ (+33%) và hoàn thành 107% kế hoạch năm. Doanh thu của ngành hàng điện thoại di động vẫn đạt mức tăng 2% trong bối cảnh ngành đang trong giai đoạn bão hòa. Trong khi đó chuỗi điện tử điện lạnh tiếp tục gia tăng thị phần đáp ứng nhu cầu lớn của người tiêu dùng. Riêng chuỗi Bách hóa xanh có mức tăng trưởng mạnh mẽ, doanh thu gấp 2,5 lần năm 2018 và tổng số cửa hàng đạt mức trên 1,000 tập trung ở khu vực phía Nam.

Các ngành và cổ phiếu khác có mức sinh lời vượt trội trong danh mục của quỹ bao gồm ngành Hàng tiêu dùng (PNJ + 25%), Công nghệ (FPT +58%) và Tiện ích (GAS + 14%). Trong khi đó, ngành Thực phẩm và đồ uống có diễn biến xấu, bao gồm MSN (-27%) và SAB (-14%).

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Đồng ý"	01	5,002,545.08	78.72%
"Không đồng ý"	00	00	00

"Không có ý kiến"	00	00	00
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	00	00	00
Tổng cộng	01	5,002,545.08	78.72%

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Đồng ý"	01	5,002,545.08	78.72%
"Không đồng ý"	00	00	00
"Không có ý kiến"	00	00	00
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	00	00	00
Tổng cộng	01	5,002,545.08	78.72%

3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Quỹ VFMVSF đề xuất tái đầu tư lợi nhuận và không phân phối lợi nhuận năm 2019.

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Đồng ý"	01	5,002,545.08	78.72%
"Không đồng ý"	00	00	00
"Không có ý kiến"	00	00	00
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	00	00	00
Tổng cộng	01	5,002,545.08	78.72%

4. Thông qua Kế hoạch hoạt động của Quỹ trong năm 2020

Chủ trương của quỹ VSF trong năm 2020 là tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các công ty có nền tảng cơ bản tốt, và giá cổ phiếu chưa phản ánh hết tiềm năng tăng trưởng của doanh nghiệp trong dài hạn. Về phân bổ tài sản, các ngành Ngân hàng, Bán lẻ, Công nghệ và Hàng tiêu dùng sẽ tiếp tục được quỹ duy trì đầu tư với tỷ trọng cao trong khi đó quỹ có thể xem xét hạ tỷ trọng ngành Bất động sản do ngành có tính chu kỳ cao.

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Đồng ý"	01	5,002,545.08	78.72%
"Không đồng ý"	00	00	00
"Không có ý kiến"	00	00	00
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	00	00	00
Tổng cộng	01	5,002,545.08	78.72%

5. Thông qua việc Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020

Hiện tại Công ty VFM nhận được bản chào giá từ 03 công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam với mức phí cho năm 2020 như sau:

Quỹ	NAV @ 31/12/2019 (tỷ VNĐ)	Phí Kiểm toán 2019 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2020 (triệu đồng)		
			PwC	KPMG	E&Y
VSF	51.60	91	91	130	91
% thay đổi			0%	43%	0%

Ghi chú:

- Phí trên chưa bao gồm VAT.
- Căn cứ trên bảng chào giá trên, VFM đề xuất Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nói trên để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2020.
- Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020 dựa trên:
 - o Mức phí hợp lý.
 - o Tính liên tục của kiểm toán.
 - o Tính chuyên nghiệp cao.
 - o Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

Đề xuất: Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán như đã đề xuất để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2020.

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Đồng ý"	01	5,002,545.08	78.72%
"Không đồng ý"	00	00	00
"Không có ý kiến"	00	00	00
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	00	00	00
Tổng cộng	01	5,002,545.08	78.72%

6. Thông qua Tổng ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2020

6.1. Thủ lao Ban Đại Diện Quỹ:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2020	Thực tế 2019	%
I	Thủ lao	260,000,000	308,180,645	-18%

Ghi chú:

- Ngân sách hoạt động Ban đại diện năm 2020 giảm 18% so với thực tế năm 2019 và được lập trên cơ sở sau:
- Ngân sách chi phí thủ lao của Ban Đại diện trên dự kiến trả đủ 13 tháng của năm 2020, dùng cho 1 Chủ tịch, 2 thành viên và 1 thư ký (giảm 1 Phó Chủ tịch kể từ Đại hội nhà đầu tư bất thường tháng 8/2019), với mức thủ lao thông qua từ Đại hội thành lập Quỹ VFMVSF như sau:
 - * Chủ tịch BDD: 10 triệu đồng / tháng
 - * Thành viên BDD: 4 triệu đồng / tháng
 - * Thư ký BDD: 2 triệu đồng / tháng
- Trong trường hợp số thành viên BDD tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị điểm chốt danh sách	"Đồng ý"	01	5,002,545.08	78.72%
"Không đồng ý"	00	00	"Không có ý kiến"	00	00	00
Y kiến biểu quyết	00	00	không hợp lệ			
Tổng cộng	01	5,002,545.08	78.72%			

"Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ"	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ VFM thực hiện các lệnh/lưu cầu mua lại chứng chỉ quỹ, phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư được gửi bằng văn bản, thông qua đại lý phân phối, trước thời điểm nhận-lệnh-cuối-cùng đóng sổ lệnh . Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện hai lần trong một tháng, vào ngày thứ Tư (tức ngày T) thứ hai và thứ tư của tháng, là ngày làm việc . Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.
--------------------------------	---

7. Thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFVSF: 7.1. Điều chỉnh, bổ sung phần "Các định nghĩa": **điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật**.

Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị điểm chốt danh sách	"Đồng ý"	01	5,002,545.08	78.72%
"Không đồng ý"	00	00	"Không có ý kiến"	00	00	00
Y kiến biểu quyết	00	00	không hợp lệ			
Tổng cộng	01	5,002,545.08	78.72%			

6.2. Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện

Do các chỉ phí liên quan đến hợp Ban Đại Diện chiếm tỉ trọng không tương xứng so với tổng chỉ phí hoạt động của Quỹ (dưới 0.5%), từ năm 2020 Công ty quản lý quỹ sẽ không đề xuất chi tiết ngân sách chi phí hoạt động Ban Đại Diện Quỹ cũng như không phân bổ ngân sách đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt tại mỗi kỳ Gia trị tài sản ròng của Quỹ và thực hiện quyết toán ngân sách giống như các năm trước (từ chỉ phí thu lao Ban Đại Diện), thay vào đó, Công ty quản lý quỹ xin đề xuất ghi nhận phần chi phí liên quan đến chỉ phí hợp Ban Đại Diện Quỹ theo số thực tế phát sinh nhưng không vượt quá 100 triệu đồng cho năm 2020.

Chi tiết số liệu thực tế liên quan đến chỉ phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2020 sẽ được Công ty quản lý quỹ báo cáo và cập nhật tới Ban Đại Diện Quỹ tại buổi họp trụ bị Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp và cũng sẽ báo cáo tới Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp.

7.2. Điều chỉnh, bổ sung điểm d Khoản 1- Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư

1...

...

d. Thông tin nhà đầu tư:

- i. Đối với cá nhân: Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số ***căn cước công dân*** ~~hệ- chiếu~~ còn hiệu lực, ***mã số giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài)***, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
- ii. Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ***mã số giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài)***; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số ***căn cước công dân hoặc*** số hộ chiếu ***(đối với người được ủy quyền không mang quốc tịch Việt Nam)*** còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ.”

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
“Đồng ý”	01	5,002,545.08	78.72%
“Không đồng ý”	00	00	00
“Không có ý kiến”	00	00	00
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	00	00	00
Tổng cộng	01	5,002,545.08	78.72%

7.3. Bổ sung Khoản 2 và Khoản 3 Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

...

2. Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVSF là hai lần trong một tháng, vào ngày thứ Tư thứ hai và thứ tư của tháng, ***là ngày làm việc. Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Trong trường hợp ngày giao dịch kế tiếp này cũng rơi vào ngày nghỉ Lễ, thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền sau ngày giao dịch đầu tiên bị rơi vào ngày nghỉ Lễ. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.***

...

3. Phân phối chứng chỉ quỹ tại các đợt phát hành

a) Lệnh mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư

- Giá trị mua tối thiểu cho lần phát hành đầu tiên của Quỹ là hai mươi triệu (20.000.000) đồng và cho các lần mua chứng chỉ quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo là một ~~trăm~~-tỷ (100.000.000.000) đồng.

...”

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
4.	Tin phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển	Giá mua công với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

...

" Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quý

Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

7.5. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 2 Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quý:

Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách	"Đồng ý"	01	5,002,545.08	78.72%
"Không đồng ý"	00	00	"Không đồng ý"	00	00	00
"Không có ý kiến"	00	00	Y kiến biểu quyết	00	00	00
không hợp lệ			Tổng cộng	01	5,002,545.08	78.72%

10. Tôi/hiệu một năm một lần, công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động ủy quyền với các nội dung sau:

a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ;

b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ;

c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ);

d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nông, hệ thống dự phòng thảm họa của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư."

....

" Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

đồng đã ủy quyền: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

7.4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 10 - Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt

Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách	"Đồng ý"	01	5,002,545.08	78.72%
"Không đồng ý"	00	00	"Không đồng ý"	00	00	00
"Không có ý kiến"	00	00	Y kiến biểu quyết	00	00	00
không hợp lệ			Tổng cộng	01	5,002,545.08	78.72%

	nhượng, trái phiếu có thời gian còn lại tới thời điểm đáo hạn dưới 3 tháng và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết	Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch) hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế; (được chi tiết trong sổ tay định giá);. Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng để định giá là bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền); - Trong các trường hợp không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán trong nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá; hoặc chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán với giá có nhiều biến động bất thường lớn theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản; thì ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế. Trường hợp quỹ đầu thầu thành công trái phiếu, thì trong thời gian chờ niêm yết bổ sung, trái phiếu này sẽ được định giá dựa trên lãi suất trúng thầu gần nhất.
6.	Trái phiếu không niêm yết	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch) trên các hệ thống báo giá trái phiếu không niêm yết (nếu có) theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; + Giá trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện (BDD) Quỹ phê duyệt; + Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được BDD quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); Sử dụng phương pháp Giá mua cộng lãi lũy kế. Giá trị trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối

9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	Trong thời gian chứng khoán ở sản UPCOM làm thủ tục thanh: + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quy chấp + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc trước ngày định giá; hoặc (khoản) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng tính đến ngày định giá, thì dùng Giá đóng cửa (hoặc tên gọi trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần ngày định giá; dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao
89.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; Cổ phiếu Hồ Chí Minh của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quy chấp thuận. Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sản thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp có phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp có phiếu chưa niêm yết.
Cổ phiếu		
8.	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quy chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
7.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	Giá bình quân của 3 tổ chức bảo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quy phê duyệt được chấp nhận. Hoặc trong trường hợp không có giao dịch, giá xác định theo phương pháp đã được BDD quy chấp thuận. Phương pháp đã được BDD quy chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể
		thiếu ba (03) tổ chức bảo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quy phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ bảo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức bảo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống sử dụng một trong các mức giá sau: • Giá trung bình của hai (02) tổ chức bảo giá; • Sử dụng phương pháp giá mua cộng lãi lũy kế.

		<i>chuyển lên niêm yết thì dùng giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trên sàn UPCOM trước ngày định giá.</i>
Chứng khoán phái sinh		
13.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	- <i>Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá</i> Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán - <i>Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận.</i>

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Đồng ý"	01	5,002,545.08	78.72%
"Không đồng ý"	00	00	00
"Không có ý kiến"	00	00	00
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	00	00	00
Tổng cộng	01	5,002,545.08	78.72%

7.6. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 2 Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ:
Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

" Điều 62. Các loại giá dịch vụ do nhà đầu tư trả

...

4. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ VFMVSF chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại Khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này. **Gồm:**
- Giá dịch vụ duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10 triệu đồng/ tháng ~~và được trả hàng quý.~~
- Công thức tính giá dịch vụ duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:
 Giá dịch vụ duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = 10 triệu/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá
- **Giá dịch vụ thực hiện quyền là 1.000.000 đồng/1 lần cung cấp danh sách thực hiện quyền. Các chi phí này sẽ được tổng hợp và trả hàng quý.**
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.
- Các loại phí, giá dịch vụ trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật."

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Đồng ý"	01	5,002,545.08	78.72%

Biên bản này được lập vào lúc 17h30 ngày 24/04/2020 và đã được Ban kiểm phiếu thông qua.

- 7.7. Bổ sung Khoản 1 Điều 71 - Bảng ký hiệu lệ của Quý.
- 7.6. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 2 Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quý.
- 7.5. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 2 Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng hoạt động đã ủy quyền.
- 7.4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 10 - Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với
- 7.3. Bổ sung Khoản 2 và Khoản 3 Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quý.
- 7.2. Điều chỉnh, bổ sung điểm d Khoản 1- Điều 16. Sở đăng ký nhà đầu tư.
- 7.1. Điều chỉnh, bổ sung phần "Các định nghĩa".
- như sau:
- Điều 7: Thông qua Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quý VFMVSF, cụ thể
- Điều 6: Thông qua Tổng ngân sách hoạt động trong năm 2020 của Ban đại diện quỹ.
- Điều 5: Thông qua việc ủy quyền Ban đại diện quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán như đã đề xuất để thực hiện kiểm toán cho Quý năm 2020.
- Điều 4: Thông qua Kế hoạch hoạt động của Quý năm 2020.
- Điều 3: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
- Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quý.
- Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quý năm 2019.

7. Các văn bản đã được thông qua:

Tổng cộng	01	5,002,545.08	78.72%
không hợp lệ			
Y kiến biểu quyết	00	00	00
"Không có ý kiến"	00	00	00
"Không đồng ý"	00	00	00
"Đồng ý"	01	5,002,545.08	78.72%
Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách	

Điều lệ Quý Đầu Tư Cổ Phiếu Việt Nam Chọn Lọc (VFMVSF) được bổ sung và sửa đổi lần thứ năm bao gồm 16 Chương, 72 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 của Quý Đầu Tư Cổ Phiếu Việt Nam Chọn Lọc (VFMVSF) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 24/04/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/04/2020".

" Điều 71. Bảng ký hiệu lệ

7.7. Bổ sung Khoản 1 Điều 71 - Bảng ký hiệu lệ: cập nhật đăng ký điều lệ.

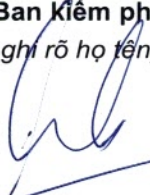
Tổng cộng	01	5,002,545.08	78.72%
không hợp lệ			
Y kiến biểu quyết	00	00	00
"Không có ý kiến"	00	00	00
"Không đồng ý"	00	00	00

Thư ký Ban kiểm phiếu
(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Ngọc Hân

Trường Ban kiểm phiếu
(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Đức Sinh
Chủ tịch Ban đại diện quỹ

Giám sát kiểm phiếu
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHẦN DÀNH CHO CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thanh Tân

**Tổng Giám đốc Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư
Việt Nam**

**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)**

Giám sát kiểm phiếu
(Ký và ghi rõ họ tên)



Trương Thị Hoàng Yến
Nhân viên Bộ phận Giám sát

**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)**

Thành viên Ban kiểm phiếu
(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Hương Giang
Phó phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU VIỆT NAM CHỌN LỌC (VFMVSF)
THÔNG QUA BẢNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẢNG VĂN BẢN

- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Việt Nam Chọn lọc;
- Căn cứ vào kết quả biểu quyết của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo Biên bản kiểm phiếu ngày 27/04/2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2019

Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2019 như sau:

Năm 2019, giá trị tài sản ròng của quỹ VSF tăng trưởng 6,14%, thấp hơn mức tăng của thị trường chung (VN-Index) là 7,67%. Trong năm, các ngành có tỷ trọng cao trong danh mục đầu tư của quỹ VSF bao gồm ngành Bất động sản, Ngân hàng, Bán lẻ, Thực phẩm và Công nghệ.

Bất động sản là ngành chiếm tỷ trọng trung bình cao nhất trong danh mục quỹ VSF (21.6%) và đạt mức tăng trưởng 8.9%, thấp hơn mức tăng trưởng của ngành Bất động sản trong cơ cấu VN-Index. Nguyên nhân chủ yếu là do phân bổ tài sản của quỹ vào cổ phiếu Tập đoàn Vingroup (VIC) thấp hơn nhiều so với tỷ trọng của VIC trong VN-Index. Mặc dù cổ phiếu VIC có mức tăng trưởng tốt (+20.7%), tuy nhiên quỹ VSF quyết định không giải ngân mạnh vào cổ phiếu này do mức định giá quá cao (P/E xấp xỉ 50x) và việc mở rộng hoạt động kinh doanh gần đây sang lĩnh vực sản xuất ô tô và hàng điện thoại, điện tử đòi hỏi lượng vốn huy động khổng lồ và tiềm ẩn nhiều rủi ro cho Tập đoàn. Một cổ phiếu khác trong nhóm ngành Bất động sản có mức sinh lời tốt là KBC (+25.5%). Năm 2019, KBC đạt mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đều trên 30%. Hưởng lợi từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dòng vốn FDI mạnh mẽ chảy vào Việt Nam, các khu công nghiệp của KBC (đặc biệt là Quang Châu ở phía Bắc và Tân Phú Trung ở phía Nam) đều ghi nhận kết quả bán hàng rất tốt. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu CTCP Đất Xanh (DXG) có diễn biến không thuận lợi (-18.2%). Các dự án trọng điểm của DXG cũng như rất nhiều dự án khác ở TP. Hồ Chí Minh đều đang gặp tình trạng vướng mắc về thủ tục pháp lý, ảnh hưởng tới tiến độ mở bán và thi công.

Các cổ phiếu Ngân hàng là nhóm ngành chiếm tỷ trọng trung bình cao thứ hai trong danh mục quỹ (18.4%) và cũng là ngành đem lại lợi nhuận lớn cho quỹ trong năm qua, với mức tăng trưởng đạt 20.2%. VCB (+70.1%) là khoản đầu tư sinh lời tốt nhất của VSF. Trong năm 2019, Vietcombank tiếp tục giữ vững danh hiệu quán

quân lợi nhuận ngành ngân hàng với lợi nhuận sau thuế đạt trên 18.5 ngàn tỷ, tăng 26.7% so với 2018, biên lãi thuần (NIM) đạt 3.09% và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ (ROE) đạt 25%. Chất lượng tài sản tiếp tục được cải thiện, với tỷ lệ nợ xấu (NPL) giảm còn 0.78% so với mức 0.98% cuối 2018. Triển vọng tăng trưởng của Vietcombank trong tương lai vẫn rất tươi sáng với tốc độ tăng trưởng tín dụng cao và ghi nhận lợi nhuận từ mảng bancassurance. Ngân hàng Quân đội (MBB) cũng là khoản đầu tư khác đạt mức tăng trưởng tốt trong năm 2019 (+18.5%). MBB có kết quả kinh doanh 2019 rất khả quan với lợi nhuận sau thuế tăng 30%, ROE đạt 22% đi kèm mức định giá hấp dẫn (P/B xấp xỉ 1.4x).

Ngành bán lẻ có tỷ trọng 12.7% trong danh mục VSF và đem về mức sinh lời vượt trội do quỹ tiếp tục giữ tỷ trọng đầu tư cao nhất (12% tổng tài sản) vào CTCP Đầu tư Thế giới Di động (MWG). Trong năm 2019, giá cổ phiếu MWG tăng 33%, phản ánh kết quả kinh doanh rất khả quan với lợi nhuận sau thuế đạt 3,836 tỷ (+33%) và hoàn thành 107% kế hoạch năm. Doanh thu của ngành hàng điện thoại di động vẫn đạt mức tăng 2% trong bối cảnh ngành đang trong giai đoạn bão hòa. Trong khi đó chuỗi điện tử điện lạnh tiếp tục gia tăng thị phần đáp ứng nhu cầu lớn của người tiêu dùng. Riêng chuỗi Bách hóa xanh có mức tăng trưởng mạnh mẽ, doanh thu gấp 2,5 lần năm 2018 và tổng số cửa hàng đạt mức trên 1,000 tập trung ở khu vực phía Nam.

Các ngành và cổ phiếu khác có mức sinh lời vượt trội trong danh mục của quỹ bao gồm ngành Hàng tiêu dùng (PNJ + 25%), Công nghệ (FPT +58%) và Tiện ích (GAS + 14%). Trong khi đó, ngành Thực phẩm và đồ uống có diễn biến xấu, bao gồm MSN (-27%) và SAB (-14%).

Điều 2: Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ.

Điều 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Quỹ VFMVSF tái đầu tư lợi nhuận và không phân phối lợi nhuận năm 2019.

Điều 4: Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2020

Thông qua Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2020 như sau:

Chủ trương của quỹ VSF trong năm 2020 là tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các công ty có nền tảng cơ bản tốt, và giá cổ phiếu chưa phản ánh hết tiềm năng tăng trưởng của doanh nghiệp trong dài hạn. Về phân bổ tài sản, các ngành Ngân hàng, Bán lẻ, Công nghệ và Hàng tiêu dùng sẽ tiếp tục được quỹ duy trì đầu tư với tỷ trọng cao trong khi đó quỹ có thể xem xét hạ tỷ trọng ngành Bất động sản do ngành có tính chu kỳ cao.

Điều 5: Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán như đã đề xuất để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2020.

Quỹ	NAV @ 31/12/2019 (tỷ VNĐ)	Phí Kiểm toán 2019 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2020 (triệu đồng)		
			PwC	KPMG	E&Y
VSF	51.60	91	91	130	91
% thay đổi			0%	43%	0%

Ghi chú: Phí trên chưa bao gồm VAT.

Điều 6: Tổng ngân sách hoạt động trong năm 2020 của Ban đại diện quỹ

Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ dự kiến trong năm 2020, cụ thể như sau:

6.1. Thủ lao Ban Đại Diện Quỹ:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2020	Thực tế 2019	%
I	Thủ lao	260,000,000	308,180,645	-18%

Ghi chú:

- Ngân sách hoạt động Ban đại diện năm 2020 giảm 18% so với thực tế năm 2019 và được lập trên cơ sở sau:

- Ngân sách chi phí thù lao của Ban Đại diện trên dự kiến trả đủ 13 tháng của năm 2020, dùng cho 1 Chủ tịch, 2 thành viên và 1 thư ký (giảm 1 Phó Chủ tịch kể từ Đại hội nhà đầu tư bất thường tháng 8/2019), với mức thù lao thông qua từ Đại hội thành lập Quỹ VFMVSF như sau:

* **Chủ tịch BDD:** 10 triệu đồng / tháng

* **Thành viên BDD:** 4 triệu đồng / tháng

* **Thư ký BDD:** 2 triệu đồng / tháng

- Trong trường hợp số thành viên BDD tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

6.2. Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện

Do các chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện chiếm tỉ trọng không trọng yếu so với tổng chi phí hoạt động của Quỹ (dưới 0.5%), từ năm 2020 Công ty quản lý quỹ sẽ không đề xuất chi tiết ngân sách chi phí hoạt động Ban Đại Diện Quỹ cũng như không phân bổ ngân sách đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt tại mỗi kỳ Giá trị tài sản ròng của Quỹ và thực hiện quyết toán ngân sách giống như các năm trước (trừ chi phí thù lao Ban Đại Diện), thay vào đó, Công ty quản lý quỹ xin đề xuất ghi nhận phần chi phí liên quan đến chi phí họp Ban Đại Diện Quỹ theo số thực tế phát sinh nhưng không được vượt quá 100 triệu đồng cho năm 2020.

Chi tiết số liệu thực tế liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2020 sẽ được Công ty quản lý quỹ báo cáo và cập nhật tới Ban Đại Diện Quỹ tại buổi họp trụ bị Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp và cũng sẽ báo cáo tới Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp

Điều 7: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVSF

Thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVSF, cụ thể như sau:

7.1. Điều chỉnh, bổ sung phần “Các định nghĩa”: *điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật.*

“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ VFM thực hiện các lệnh/yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ, phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư được gửi bằng văn bản, thông qua đại lý phân phối, trước thời điểm <i>nhận lệnh cuối cùng đóng sổ lệnh.</i> Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện hai lần trong một tháng, vào ngày thứ Tư (<i>tức ngày T</i>) thứ hai và thứ tư của tháng, <i>là ngày làm việc.</i> <i>Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.</i>
--------------------------------	--

7.2. Điều chỉnh, bổ sung điểm d Khoản 1- Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư

1...

...

d. Thông tin nhà đầu tư:

- Đối với cá nhân: Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số ***căn cước công dân hệ chiếu*** còn hiệu lực, ***mã số giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài)***, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
- Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ***mã số giao dịch chứng khoán (đối***

với nhà đầu tư nước ngoài); họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc **số căn cước công dân hoặc** số hộ chiếu (**đối với người được ủy quyền không mang quốc tịch Việt Nam**) còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ.”

7.3. Bổ sung Khoản 2 và Khoản 3 Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

...

2. Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVSF là hai lần trong một tháng, vào ngày thứ Tư thứ hai và thứ tư của tháng, **là ngày làm việc. Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Trong trường hợp ngày giao dịch kế tiếp này cũng rơi vào ngày nghỉ Lễ, thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền sau ngày giao dịch đầu tiên bị rơi vào ngày nghỉ Lễ. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.**

...

3. Phân phối chứng chỉ quỹ tại các đợt phát hành

a) **Lệnh mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư**

- Giá trị mua tối thiểu cho lần phát hành đầu tiên của Quỹ là hai mươi triệu (20.000.000) đồng và cho các lần mua chứng chỉ quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo là một ~~trăm~~-tỷ (100.000.000.000) đồng.

...”

7.4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 10 - Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

” Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

....

~~10 Tối thiểu một năm một lần, công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động ủy quyền với các nội dung sau:~~

- ~~a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ;~~
- ~~b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ;~~
- ~~c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ);~~
- ~~d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.”~~

7.5. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 2 Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

...

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		

4.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu có thời gian còn lại tới thời điểm đáo hạn dưới 3 tháng và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết	Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch) hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế); (được chi tiết trong sổ tay định giá);. Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng để định giá là bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền); - Trong các trường hợp không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán trong nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá; hoặc chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán với giá có nhiều biến động bất thường lớn theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản; thì ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế. Trường hợp quỹ đấu thầu thành công trái phiếu, thì trong thời gian chờ niêm yết bổ sung, trái phiếu này sẽ được định giá dựa trên lãi suất trúng thầu gần nhất.
6.	Trái phiếu không niêm yết	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch) trên các hệ thống báo giá trái phiếu không niêm yết (nếu có) theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; + Giá trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện (BDD) Quỹ phê duyệt; + Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được BDD quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá);

		Sử dụng phương pháp Giá mua cộng lãi lũy kế. Giá trị trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quý phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống sử dụng một trong các mức giá sau: • Giá trung bình của hai (02) tổ chức báo giá; • Sử dụng phương pháp giá mua cộng lãi lũy kế.
7.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	Giá bình quân của 3 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quý phê duyệt được chấp nhận. Hoặc trong trường hợp không có giao dịch, giá xác định theo phương pháp đã được BDD quý chấp thuận. Phương pháp đã được BDD quý chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể
8.	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quý chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
Cổ phiếu		
89.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội ; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quý chấp thuận. Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chưa niêm yết.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, thì dùng Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của

		Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận. Trong thời gian chứng khoán ở sàn UPCOM làm thủ tục chuyển lên niêm yết thì dùng giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trên sàn UPCOM trước ngày định giá.
Chứng khoán phái sinh		
13.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	- Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán - Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

7.6. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 2 Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 62. Các loại giá dịch vụ do nhà đầu tư trả

...

4. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ VFMVSF chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại Khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này. **Gồm:**
- Giá dịch vụ duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10 triệu đồng/ tháng ~~và được trả hàng quý.~~
- Công thức tính giá dịch vụ duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:
- Giá dịch vụ duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = 10 triệu/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá
- **Giá dịch vụ thực hiện quyền là 1.000.000 đồng/1 lần cung cấp danh sách thực hiện quyền. Các chi phí này sẽ được tổng hợp và trả hàng quý.**
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.
- Các loại phí, giá dịch vụ trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.”

7.7. Bổ sung Khoản 1 Điều 71 - Đăng ký điều lệ: cập nhật đăng ký điều lệ.

“ Điều 71. Đăng ký điều lệ

...

Điều lệ Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Việt Nam Chọn Lọc (VFMVSF) được bổ sung và sửa đổi lần thứ năm bao gồm 16 Chương, 72 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 24/04/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/04/2020”.

Điều 8: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội
Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. Đại hội nhà đầu tư
Chủ tịch Ban đại diện quỹ

TRẦN ĐẮC SINH

Đại diện Công ty quản lý quỹ
Tổng Giám đốc



TRẦN THANH TÂN

